THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ về đào tạo, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, định mức lao động, tiền thuê đất, nguồn vốn hỗ trợ và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quyết định này bao gồm: Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm, thủy sản do nhà nước làm chủ sở hữu; Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ; hợp tác xã; các doanh nghiệp ngoài Nhà nước (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi chung là đơn vị sử dụng lao động) có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn (kèm theo danh sách).

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Về đào tạo

Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng) với mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế), cho việc đào tạo nghề đối với lao động phổ thông là người dân tộc thiểu số, đủ điều kiện tuyển dụng vào làm việc theo yêu cầu phải đào tạo trong kế hoạch tuyển dụng, đào tạo của đơn vị sử dụng lao động.

2. Về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Ngân sách nhà nước hỗ trợ nộp thay đơn vị sử dụng lao động tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho lao động là người dân tộc thiểu số được tuyển dụng mới hoặc ký hợp đồng lao động. Thời gian nhà nước hỗ trợ ngân sách nộp thay cho đơn vị sử dụng lao động là 05 năm đối với một người lao động.

3. Về áp dụng định mức lao động

Đơn vị sử dụng lao động được áp dụng định mức lao động bằng 80% định mức lao động chung của đơn vị để khoán hoặc trả công cho người lao động là người dân tộc thiểu số. Thời gian áp dụng là 05 năm đối với một người lao động vào làm việc tại đơn vị.

4. Về tiền thuê đất

Đơn vị sử dụng lao động có sử dụng từ 30% đến dưới 50% lao động là người dân tộc thiểu số so với tổng số lao động có mặt làm việc tại đơn vị được giảm 50% tiền thuê đất trong năm đối với diện tích đất của đơn vị thuộc diện phải thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Đơn vị sử dụng lao động có sử dụng từ 50% lao động là người dân tộc thiểu số trở lên so với tổng số lao động có mặt làm việc thường xuyên tại đơn vị được miễn 100% tiền thuê đất trong năm đối với diện tích đất của đơn vị thuộc diện phải thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 4. Nguồn hỗ trợ

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí về đào tạo, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và 20% định mức lao động chung của đơn vị để khoán hoặc trả công cho người lao động là người dân tộc thiểu số.

2. Kinh phí hỗ trợ đào tạo cấp trực tiếp cho đơn vị sử dụng lao động theo kế hoạch đào tạo được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đối với đơn vị thuộc tỉnh; Bộ, ngành phê duyệt đối với đơn vị thuộc Bộ, ngành; Tập đoàn hoặc Tổng Công ty 91 phê duyệt đối với đơn vị trực thuộc.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thi hành Quyết định này.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các tỉnh có tên trong danh sách kèm theo, chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012, thay thế Quyết định số 75/2010/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp tại các tỉnh Tây Nguyên.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng Công ty 91, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (danh sách kèm theo) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

DANH SÁCH
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

Các tỉnh Tây Nguyên			
1	Đắk Lắk		
2	Đắk Nông		
3	Gia Lai		
4	Kon Tum		
5	Lâm Đồng		
Các tỉnh miền núi phía Bắc			
6	Lai Châu		
7	Điện Biên		
8	Sơn La		
9	Lào Cai		
10	Yên Bái		
11	Hà Giang		
12	Cao Bằng		
13	Bắc Kạn		
14	Thái Nguyên		
15	Bắc Giang		
16	Phú Thọ		
Các tỉnh miền núi Đông Nam Bộ			
17	Bình Phước		
Các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP			
18	Thanh Hóa	7	Lang Chánh, Thường Xuân, Quan Hóa, Quang Sơn, Mường Lát, Như Xuân, Bá Thước
19	Nghệ An	3	Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong
20	Quảng Bình	1	Minh Hóa
21	Quảng Trị	1	Đa Krông

22	Quảng Ngãi	6	Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây, Minh Long, Tây Trà, Ba Tơ
23	Quảng Nam	3	Nam Trà Mi, Tây Giang, Phước Sơn
24	Bình Định	3	An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh
25	Ninh Thuận	1	Bác Ái
Các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao theo Quyết định số 615/QĐ-TTg			
26	Hà Tĩnh	2	Vũ Quang, Hương Khê
27	Quảng Nam	1	Bắc Trà Mi
28	Tiền Giang	1	Tân Phú Đông
29	Trà Vinh	1	Trà Cú